

398.209 597 75

ĐC

TR 527 D

Ung
BẢN BẢN
Đồng nai

Biên soạn và chỉnh lý
HUỲNH TÔI



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**TRUYỆN DÂN GIÀN
ĐỒNG NAI**

THƯ VIỆN T. ĐỒNG NAI
XEP ĐỊA PHƯƠNG

HUYỀN TỚI

(biên soạn - chỉnh lý)

TRUYỀN DÂN GIAN ĐỒNG NAI

**Sưu tầm : ĐỖ QUYÊN - HUỖNH
TỚI - TUYẾT HỒNG -
PHAN ĐÌNH DŨNG -
NGUYỄN THỊ THU HOÀI**

**2018/ĐC/VV 00001418
NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI**

1994

TỦ SÁCH VỀ NGUỒN

TRUYỆN DÂN GIAN ĐỒNG NAI

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
Số 4 Nguyễn Trãi, TP Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT : (01.61)22613 hoặc BBT : (01.61)25292

Chịu trách nhiệm xuất bản :
HOÀNG VĂN BÓN

Chịu trách nhiệm nội dung :
ĐẶNG TẤN HƯỚNG

Biên tập :
ĐẶNG TẤN HƯỚNG
Sửa bản in :
QUANG NGỌC

In 1.000 cuốn khổ 13x19 tại XN in Quận 1
Số GCN đăng ký KHXB 02 CT/ĐN - 08/CXB
Cục Xuất bản cấp ngày 15.1.1994
QĐxuất bản số 437/QĐXB cấp ngày 7.9.1994
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10.1994

LỜI MỞ ĐẦU

Khi chưa có hoặc khi đã có chữ viết, truyện kể dân gian bao giờ cũng là phương tiện biểu đạt ý tưởng và khát vọng của người lao động.

Ở Đồng Nai cũng vậy, từ thuở con người khẩn hoang dựng làng, trải qua những cuộc chiến đấu, lao động sản xuất để bảo vệ và xây dựng quê hương, truyện kể dân gian là người bạn đường, là dòng suốt mát làm ấm lòng người lao động sau những giây phút gian lao, vất vả.

Một số truyện kể đã đi vào sách vở, xuất hiện đây đó ở các tập sách: Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam (Nguyễn Đồng Chi), Biên Hòa sử lược (Lương Văn Lựu), Nghìn năm bia miệng (Huỳnh Ngọc Trảng — Trương Ngọc Tường), Truyện kể dân gian Nam bộ (Nguyễn Hữu Hiếu), Bên dòng sông xanh (Huỳnh Văn Nghệ)... Một số

khác (phần lớn) vẫn còn trong nguyên thể của nó, tức là còn trong lòng nhân dân thông qua con đường truyền khẩu.

“Truyện dân gian Đồng Nai” không có tham vọng tập hợp đầy đủ, chính xác tất cả những truyện kể đã có ở xứ Đồng Nai, đây chỉ là bước đầu sưu tập những truyện kể quen thuộc, giàu ý nghĩa nhân sinh nhằm để lưu giữ cho đời sau, vì e rằng nếu chậm nữa sẽ tản mát, mai một đi cùng với không khí sản sinh ra nó.

Vì thế, “Trong dân gian Đồng Nai” xin được sử dụng những tài liệu đã kể trên, ắt bạn đọc và các tác giả đồng tâm huyết dễ dàng lượng thứ.

Một số truyện vừa được sưu tầm, chỉnh lý chưa được trau chuốt, hoàn mỹ, cũng xin giới thiệu ở đây. vì cái tươi mát của nó cũng là cái đẹp thuần chất cần được trân trọng giữ gìn.

Về không gian, phạm vi phản ánh của “Truyện dân gian Đồng Nai” vượt khỏi ranh giới hành chính của tỉnh Đồng Nai hiện nay, điều đó không lạ, vì xưa nay xứ Đồng Nai

(bao gồm cả một số vùng thuộc tỉnh Sông Bé, Bà Rịa — Vũng Tàu) luôn là tổ ấm của các cộng đồng cư dân Đồng

Nai.

“Truyện dân gian Đồng Nai” không ngoài mục đích gìn giữ những giá trị cần thiết. Việc nghiên cứu, bình giá và cả việc chỉnh lý, bổ sung xin đặt hy vọng vào các công trình tiếp theo của các nhà nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Dù đã nhiều cố gắng, “Truyện dân gian Đồng Nai” vẫn không tránh khỏi những thiếu sót ngoài ý muốn. Nhà xuất bản Đồng Nai rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa.

NHỮNG TRUYỀN THUYẾT VỀ THÁC TRỊ AN

THÁC TRỊ AN

Ngày xưa, ở vùng Đồng Nai thượng, có một bộ tộc người Mạ chuyên sống bằng nghề nương rẫy và săn bắt thú rừng. Tộc trưởng là Sora Đin, một già làng cao tuổi, râu tóc bạc phơ — nhưng vẫn còn minh mẫn và rất khỏe mạnh.

Con trai lớn của Sora Đin là Sora Đina được cha rèn dạy từ nhỏ, sớm trở thành tay thiện xạ, giỏi cả việc săn bắn lẫn nương rẫy. Chàng khỏe như gấu, nhanh như sóc, sức khỏe không ai bằng, một ngày có thể đánh hạ hai cọp dữ, có thể chinh phục bảy sáu từng gây kinh hoàng ở vùng ven sông Đồng Nai và Sông Bé.

Cũng ở thượng nguồn sông Đồng Nai, có nàng Điều

Du là trưởng nữ của tộc trưởng Điều Lôi người Choro. Điều Du cũng mạnh khỏe, say mê luyện tập các ngón nghề của cha truyền dạy, giỏi nhất là môn phóng lao. Chính Điều Du đã trừ được con voi một ngà hung dữ ở Đakbo. Tiếng lành bay xa, Sora Đina muốn có dịp gặp gỡ người con gái nổi tiếng ấy. Điều Du cũng ao ước mong được giao tiếp với chàng trai giỏi giang vốn là niềm kiêu hãnh của núi rừng xứ Mạ.

Năm nọ, trời hạn hán kéo dài, các con suối lớn nhỏ đều khô cạn. Người và thú đồ xô ra sông tìm nước uống. Đến một hôm, trời nổi dông, mây đen kịt làm u ám bầu trời. Có chiếc xuồng độc mộc chở một thiếu nữ bị xô dạt vào bờ. Bỗng một con cá sấu trồi lên, đập đuôi muốn đánh chìm chiếc xuồng để bắt người. Điều Du trông thấy, lập tức phóng hai mũi lao về phía con cá sấu. Sấu bị thương càng vùng vẫy lòng lộn, há miệng định nuốt chửng cả chiếc xuồng và người con gái. Đúng lúc đó, thuyền của Sora Đina xuất hiện. Nhanh như chớp, hai phát tên thuốc độc ghim vào mắt cá sấu. Cá sấu trúng tên, bơi được một đoạn thì chìm ngấm.

Đó là dịp Sora Đina và Điều Du gặp nhau theo mong ước. Họ mến tài nhau, trở thành đôi bạn thân, và

tình yêu chớm nở. Điều Lôi chấp nhận cho Sora Đina ở rể nhà mình theo phong tục cổ truyền của người Chơro. Lúc từ biệt bản làng, Sora Đina được chàng trao cho chiếc tù và bằng sừng trâu với lời căn dặn :

— Gặp trắc trở thì thổi tù và, sẽ có người đến giúp.

Sora Đina ghi nhớ lời chàng, khăn gói nhắm hướng làng Chơro của họ Điều tiến bước. Đến một đoạn rừng vắng, đột nhiên một bóng đen nhẩy xổ ra. Đó là một gã đàn ông trong lột hổ xám. Hắn vừa đánh vật với Sora Đina vừa gầm gừ hăm dọa :

— Thần Hổ đây. Tao sẽ giết mày vì tội của mày không thể tha thứ !

Nhưng gã đàn ông không phải là địch thủ của Sora Đina. Nhắm chừng không thắng nổi chàng trai trẻ, gã lựa thế phóng nhanh vào rừng mất dạng.

Gặp lại người yêu, Sora Đina thuật chuyện đánh nhau với người đội lột hổ, Điều Du cười nói :

— Đó là thằng thầy mo Sang Mô. Em không ưng nó nên nó oán em và thù hận cả anh !

Thoáng thấy bóng Sang Mô đang rình rập, Sora Đina lên tiếng

— Mời thầy mo Sang Mô đến uống rượu với chúng tôi !

Sang Mô bị phát hiện, đành phải bước ra, kiểm có gây khó :

— Anh là kẻ lạ, đến đây để làm gì ?

Sora Đina cho biết chàng đến để ở rể nhà Điều Lôi, Sang Mô càng căm tức thách đố :

— Nghe nói anh nổi tiếng về tài thiện xạ. Vậy thì, nếu bắn trúng chiếc lá chót trên cành cây ta đang cầm thì ta sẽ nhường Điều Du cho.

Hắn vói tay bẻ một nhánh quýt rừng giơ cao. Sora Đina giương nỏ. Nhưng Sang Mô vừa buông lời khiêu khích, vừa cử động cánh tay khiến nhánh quýt run rẩy như gặp gió. Sora Đina bỗng thét to :

— Sang Mô, coi đây !

Tiếng thét làm kinh động núi rừng, Sang Mô giật mình ngừng tay. Nhanh như chớp, mũi tên xuyên qua chiếc lá chót. Mọi người reo hò hoan hỉ.

Lễ cưới diễn ra theo đúng phong tục người Choro. Phèng la, rượu ịch, ca hát... trắng đêm. Dân làng quây quần chung vui cùng đôi trai gái. Riêng Sang Mô tức tối,

bóp trán tìm cách trả thù.

Năm sau, Điều Du sinh ra một bé trai kháu khỉnh. Ngày đứa bé ra đời, trời đổ mưa tầm tã. Nhân đó Sang Mô tung tin : “Điều Du sinh ra ma quý, rồi sẽ mất mùa, đói kém !”

Do đồn nhảm, Sang Mô bị Điều Lôi gọi đến quở phạt. Hắn càng oán giận, để bụng. Năm sau nữa, trong một chuyến cùng đi săn, Sang Mô đã sát hại Điều Lôi bằng mũi tên độc bắn lên từ phía sau lưng. Rồi hắn cùng mười tên phản loạn kéo về Đakbo mưu giết cả vợ chồng Sora Đina — Điều Du.

Nửa đêm hôm đó, ngôi nhà vợ chồng Điều Du bỗng bùng bốc cháy. Những tên phản loạn chờ cơ hội náo động để ra tay. Sora Đina ôm con cùng Điều Du thoát khỏi biển lửa liền rơi vào cạm bẫy của Sang Mô. Điều Du thất thế bị bắt. Sora Đina xông tới cứu vợ, đứa con tuột khỏi tay chàng. Bỗng có một bóng người mảnh mai giật lấy đứa bé chạy thoát vào rừng. Sang Mô chỉ theo quát to :

— Đuổi theo ! Trừ cho liệt nòi.

Sang Mô nhận ra bóng người ấy chính là em gái Sang My của mình. Vì quý yêu vợ chồng Điều Du, Sang

My liêu chết che chở cho đứa bé bất chấp sự nổi giận của Sang Mô. Biết đó chính là em ruột, Sang Mô vẫn truyền lệnh bắn tên đốt rừng chặn lối, quyết ngăn cho bằng được Sang My.

Sang Mô sai trói chặt Điều Du và Sora Đina ném vào thuyền con chát đầy củi khô. Thuyền thả trôi sông, tên lửa trên bờ bắn xuống, chiếc thuyền lửa bành bồng cưỡi sóng. Sang Mô trông theo cười khoái trá.

Thuyền vướng gập đá, dừng lại. Dây trói cháy đứt, nhưng Điều Du và Sora Đina đều đã tàn hơi. Sora Đina chỉ còn đủ sức thổi một hồi tù và báo nguy. Nghe tiếng tù và, bản làng người Mạ đổ xô đi ứng cứu.

Sora Đin cùng bộ hạ đến nơi thì đã muộn. Đang lúc vị tộc trưởng khóc thương con trẻ, Sang My tay bằng đứa bé khập khiễng bước đến. Trên lưng cô, hai mũi tên cắm sâu, máu ướm đầm. Sang My chỉ kịp trao đứa bé cho Sora Đin rồi ngã gục.

Sora Đin vuốt mắt Sang My :

— Ngàn đời ta tri ân nàng đã cứu cháu ta.

Ngày hôm đó, Sang Mô cùng bọn phiến loạn đều bị bắt. Những kẻ bị Sang Mô dụ dỗ được tha. Riêng Sang

Mô bị trói bên bờ thác ở chỗ hấn gây ra tội ác. Hấn run rẩy, van xin rồi rít. Sora Đin lẳng lẳng thực hành nghi lễ cúng Yàng để xin được xử tử kẻ ác. Rồi ông từ từ lấp tên, giương ná. Mọi người hồi hộp chờ đợi.

Chợt Sora Đin hạ ná vào hô to một tiếng “Pap” rồi quăng ná xuống dòng thác. Ông nói :

— Hấn thù không nên nối tiếp bằng máu ! Vì lòng tri ân đối với Sang My, ta tha chết cho Sang Mô !

Sang Mô dập đầu tạ ơn Sora Đin rồi ôm xác Sang My xuống xuống, nước mắt tri ân lăn chã.

Từ đó, người trong vùng gọi thác ấy là thác Tri Ân, sau đọc trại thành Trị An.

THÁC TƯƠNG TƯ

Ngày xưa, dòng sông Đồng Nai đoạn từ thượng nguồn chảy về Mã Đà, tuy không rộng nhưng tương đối phẳng lặng. Hai bên bờ là rừng già, nhiều thú dữ và cỏ thụ. Cư dân sinh sống ở khu vực này gồm nhiều bộ tộc

người Mạ, người Chơro sống bằng nghề nương rẫy và săn bắn.

Trong một bộ tộc chưa rõ (người Mạ hay Chơro) ở hữu ngạn sông gần đuôi thác bấy giờ có một chàng trai khỏe mạnh, dũng cảm, gia cảnh rất nghèo nhưng bụng rất thương người. Ngày đêm chàng cấp ná vào rừng bắn thú để nuôi thân và để giúp người nghèo khó. Chàng thuộc lòng đường ngang ngò tắt trong rừng như thuộc lòng bàn tay của mình. Một hôm, vì mải mê đuổi theo một con nai, chàng lạc vào khu rừng thuộc lãnh địa của một bộ tộc khác. Khi con nai nằm trong tầm bắn, chàng giương ná, đột nhiên có tiếng thét trong trẻo vang lên “Đừng bắn nó !”. Nhìn lại, chàng trai nhận ra cô gái ở dưới trảng tranh đang tiến đến. Đó là con gái viên tộc trưởng nổi tiếng hung dữ của bộ lạc này. Cô gái thương con nai hiền lành xin chàng đừng giết nó. Chàng trai thương lòng tốt của cô gái nên dừng tay ná. Hai người trò chuyện về rừng, về muông thú, về đồng cỏ tranh, về bầu trời đầy trăng sao... Rồi từ đó, chàng trai và cô gái thường hò hẹn với nhau ở nơi họ gặp gỡ lần đầu, lúc thì cùng nhặt trái hái hoa, lúc thì say đắm chờ trăng lên đầu trăng... những cuộc hò hẹn lên lút như thế vi phạm luật

cấm của bộ tộc cô gái.

Biết được mối tình của cô con gái dành cho chàng trai nghèo thuộc bộ tộc khác, người cha nổi cơn thịnh nộ trừng phạt cô gái rất tàn nhẫn, hấn còn dọa sẽ giết chàng trai và buộc nàng phải lấy tên chồng già theo ý hấn. Cô gái cự tuyệt trong nước mắt và lời van xin, vì trong tim nàng chỉ có chàng trai hiền lành kia.

Một hôm, lúc trời còn đang mờ mịt, cô gái thoát khỏi lính canh, băng mình trốn vào rừng. Ở đó chàng trai đang mòn mỏi, thất vọng trong chờ đợi. Nàng sà vào lòng chàng trai để tỏ rõ nỗi niềm, van xin chàng hãy trốn đi để bảo toàn tánh mạng. Cuộc gặp gỡ chưa cạn niềm thương nỗi nhớ thì cha cô gái cùng thuộc hạ đã kéo ập đến. Chàng trai có thể thoát nhanh một mình, nhưng vì dùng dằng không thể bỏ người yêu ở lại nên chậm chân. Khi chàng lao ra dòng sông thì hai bên bờ dậy lên tiếng la inh ỏi. Những tảng đá lớn bày sẵn được đẩy xuống, ngăn dòng sông lại, bịt hết lối thoát của chàng trai. Chàng bị bắt, bị trói chặt bằng dây rừng vào tảng đá lớn nhất giữa sông. Hàng trăm chiếc ná hướng về phía chàng chờ lệnh buông tên. Chàng trai không hề sợ hãi, mắt mở to đưa tìm cô gái, nhưng không thấy đâu. Biết

không thể thoát chết, chàng hét to :

— Hỡi rừng xanh, hãy trả thù cho ta !

Tiếng hét của chàng trai làm cho cô gái xé lòng, sức mạnh ở đâu bùng dậy khiến nàng xô ngã những người đang nắm giữ, lao xuống dòng sông, băng qua bao gộp đá, sà đến ôm xác chàng trai tua tua tên độc. Chàng trai cố nhướng mắt nhìn thấy nàng lần cuối rồi học lên, gục chết.

Cô gái tựa lưng vào xác người yêu, ngẩng mặt về phía bờ sông :

— Lũ sát nhơn, những người tàn ác, hãy giết ta đi, bắn ta đi ! Ta chết cùng chàng !

Chẳng rõ người cha có hạ lệnh hay không, hàng trăm mũi tên say máu ghim phập vào cô gái. Nàng lão đảo, hét lên :

— Hỡi dòng sông yêu dấu, hãy trả thù cho ta !

Xác nàng đổ ập vào xác chàng trai. Tiếng nước vỗ vào các gộp đá òa lên như tiếng khóc, khóc cho mối tình bi thảm của chàng trai và cô gái hiền lành. Lạ lùng thay, sau cái chết của chàng trai và cô gái, nước trên nguồn đổ về dữ dội như căm giận ào ào tràn qua các gộp đá ngày

đem tung bột trắng xóa, tạo thành thác. Thác có từ đây, được gọi là Thác tương tự. Vào mùa khô, tiếng thác trầm buồn tương tự tiếng khóc bi ai của cô gái. Vào mùa mưa, tiếng thác xối xả, gầm gào, người ta bảo đó là tiếng thét phẫn nộ của người con trai.

THÁC “VỌNG PHU”

Thác Trị An ở trên sông Đồng Nai, gần xóm Cát, cách thành phố Biên Hòa khoảng ba mươi sáu cây số theo đường tỉnh số hai mươi bốn.

Ở khúc sông này có một cụm đá hàn nằm chắn ngang giữa dòng nước chảy

Về mùa cạn, những cụm đá hàn nổi lên, nhìn kỹ từ trên xuống dưới gồm bảy phiến chồng chất lên nhau, do vậy mà có tên Thất Thạch Thang. Về mùa mưa, nước trên nguồn chảy xuống mạnh. Đến chỗ cụm đá hàn, nước bị chặn lại tỏa ngọn ra, rồi mực nước dâng lên. Những đợt sóng sau đến đập phá mãnh liệt vào cụm đá hàn tạo thành cả trăm cột nước vọt cao lên rồi tung tóe ra,

tỏa thành một màn sương mù.

Người dân ở đây truyền tụng một câu chuyện về nguồn gốc thác nước Trị An như sau :

Ngày xưa, đã lâu lắm rồi, lúc vùng đất này thuộc quyền cai quản của nhiều bộ lạc. Mỗi bộ lạc như là một tiểu quốc.

Một hoàng tử không rõ thuộc vương quốc nào ở cách xa đó hàng trăm dặm, đã vượt biển phiêu lưu đây đó để thỏa mãn óc tò mò. Chàng ngược dòng sông Đồng Nai tới Hàn Ông Sâm ngày nay thì bị thổ dân bắt giữ, đem nộp cho người tù trưởng bộ lạc. Tù nhân bị kết tội là kẻ do thám của nước thù địch và bị kết án tử hình. Nhưng nhờ vóc dáng lực lưỡng và tỏ ra là một dũng sĩ can trường, chàng được tù trưởng khoan dung và sung vào làm vệ sĩ.

Một hôm, người con gái của tù trưởng bộ lạc vào rừng dạo chơi bị một con trăn lớn làm hại. Chàng vệ sĩ mới này đã nhanh chóng vung gươm giết chết con trăn, cứu người con gái của tù trưởng. Cảm ân nghĩa ấy, con gái của tù trưởng xin với vua cha cho được kết duyên cùng chàng.

Sống ở đây ít lâu, hoàng tử bắt đầu nhớ quê cũ và chàng có ý muốn về cố quốc. Nhận thấy điều đó, người tù trưởng mới sai dân bộ lạc đem đá ngăn lòng sông để chặn lối chàng rẽ ra biển tìm về quê hương. Nhân chỗ bờ đá ngăn sông, tù trưởng cho đắp một cây cầu thiêng làm đàn tế thần bảo vệ đất nước hàng năm. Cây cầu có liên quan đến vận mệnh bộ lạc, nên chỉ có vua và một phù thủy trợ tế mới có quyền lên cầu. Còn bất cứ ai, hễ bước chân lên đó là phạm vào uy quyền của bách thần gây nên tai vạ cho nòi giống đều bị kết tội tử hình. Hoàng tử càng ngày càng nhớ thương quê cha đất tổ nên một hôm đã liều mình lên cầu để quan sát tìm lối băng mình về xứ cũ. Chàng bị đám quân canh gác cầu bắt được. Tù trưởng chiếu theo luật đem chàng xử tử.

Đầu và thân chàng bị ném xuống dòng nước để tù trưởng tạ tội với bách thần. Chàng chết rồi, người vợ son trẻ ngày ngày leo lên cầu than khóc mong được chết theo chồng cho trọn lòng chung thủy. Rồi ngày qua tháng lại nàng hóa thành đá. Ngày nay ở thác Trị An có hòn đá giống hình một thiếu phụ ngồi nhìn xuống sông. Dân chúng gọi đó là “Hòn vọng phu”.

Chỗ sông lấp đá được người sau gọi là Thất Thạch

Thang (Hàn Bảy Đá). Đời chúa Hiền, dân vào khai thác vùng đất ven sông này, ông Sâm là người đầu tiên tới lập nghiệp ở đây, nên Hàn Bảy Đá cũng có tên là Hàn Ông Sâm.

(Theo "Lòng quê" của Võ Huy Chân và truyện dân gian Nam bộ của Nguyễn Hữu Hiếu).

SỰ TÍCH TRÁI SẦU RIÊNG

Vào thời Tây Sơn khởi nghĩa, có một chàng trai ở đất Đồng Nai đã hưởng ứng cái bất bình của mọi người. Chàng đã từng cầm quân theo Tây Sơn, mấy lần đánh tan tác quân tướng Nguyễn Ánh.

Nhà Tây Sơn mất, chàng trai lui về quê nhà dạy học để nấu hình ẩn tích. Đột nhiên có tin dữ truyền đến làm mọi người xao xuyến. Gia Long vừa chiếm được ngôi vua đã giết hại những người từng làm quan quân cho Tây Sơn. Chúng truyền lệnh truy nã lùng bắt, gia hình không tha một ai.

Người dân trong làng sẵn có lòng quý mến chàng

trai, khuyên chàng trốn đi thật xa. Họ giúp tiền gạo mọi thứ và sắm cả cho chàng một chiếc ghe lòng để tiện đi lại.

Không muốn để rơi vào tay quan quân Nguyễn Ánh, chàng bỏ xứ ra đi. Ngược dòng sông Cửu Long chàng tiến sâu vào đất Chân Lạp.

Một hôm, chàng cảm sào lên bờ mua sắm thức ăn. Chàng ghé vào một cái quán bên đường. Trong quán có một bà mẹ ngồi ủ rũ bên cạnh một cô gái nằm mê man bất tỉnh. Đó là hai mẹ con đi hành hương trên đỉnh núi Tà Lơn, về đến đây thì con gái bị bệnh nặng. Vốn là người có biệt tài về nghề thuốc, chàng vào rừng tìm lá thuốc về cứu chữa cho cô gái. Khi cô gái lành bệnh, sẵn có ghe, chàng cho hai mẹ con quá giang về xứ.

Nàng là gái chưa chồng, tuổi vừa mười tám, có sắc đẹp thùy mị. Sau một thời gian gần gũi, tự nhiên nàng cảm thấy quyến luyến chàng trai ân nhân của mình.

Sau một tuần lạy tạ ơn Thần, Phật, mẹ nàng cho biết là Phật đã báo mộng cho phép hai người lấy nhau. Chàng trai vui vẻ nhận lời kết nghĩa vợ chồng với cô gái, từ đó chàng sống ở đây với hai mẹ con bà lão nọ.

Mười năm thoảng qua như giấc mộng. Tình nghĩa vợ chồng ngày một mặn nồng. Trong vườn nhà vợ có một cây ăn quả gọi là cây Churên mà xứ sở chồng không có. Mùa quả chín, trái rụng xuống đất người vợ nhặt quả xả ra đưa cho chồng ăn. Quả Churên vốn có mùi thơm gắt đặc biệt. Thấy chồng vừa ăn vừa nhăn mặt, vợ bảo :

— Anh ăn đi rồi sẽ biết nó đậm đà như lòng em đây.

Không ngờ một ngày kia, vợ đi lễ Đôn Ta ở chùa về gặp mưa thì ngộ bệnh. Chồng cố công chạy chữa nhưng đều không sao cứu kịp. Cái chết chia rẽ tình vợ chồng đột ngột. Chàng đau buồn không kể xiết. Ngày ngày, chàng ra vườn ngồi dưới gốc cây Churên nhớ đến người vợ bạc phước không cầm được nước mắt.

Nghe tin Gia Long thôi truy nã những người thù cũ, bà con ở quê làng chàng nhận tin báo về. Những người trong xóm thấy chàng đau buồn cũng khuyên chàng trở về quê để khuây khỏa. Chàng đành từ giã lên đường, vợ báo mộng cho chàng biết là sẽ theo chàng đến sơn cùng thủy tận. Năm ấy cây Churên chỉ có một quả. Và khi chàng ra đi, ngang qua gốc cây Churên thì quả Churên rơi vào vạt áo của chàng. Chàng mừng rỡ quyết

đưa nó cùng mình về xứ sở.

Về quê, chàng lại trở lại nghề dạy học cũ. Nhưng nỗi nhớ người vợ cũ chàng không sao nguôi ngoai được. Chàng đem hạt Churên trồng ngoài vườn. Từ đây, ngày ngày ngoài việc dạy học chàng chăm nom cây Churên.

Mười năm sau, vườn cây Churên lại trở hoa kết quả. Chàng trai ngày xưa, bây giờ tóc đã lốm đốm bạc. Mùa quả chín đầu tiên đúng ngày giỗ vợ Ông già mời họ hàng đến dự giỗ và đem quả Churen tách ra mời mọi người nếm thử quả lạ đầu tiên có ở trong vùng.

Khi quả Churên chín bung ra đặt trên bàn, mọi người thoáng ngửi mùi thơm, gắt khó chịu. Chủ nhân biết ý nói ngay :

— Ngoài vỏ gai xấu xí, có mùi khó chịu, nhưng chính những múi của nó ở trong lòng lại thơm tho, đậm đà.

Chờ mọi người nếm thử, ông ta mới bắt đầu kể lại những kỷ niệm về mối tình của mình trên đất lạ quê người. Ông kể mãi. Và khi kể xong, ông không cầm được nước mắt. Những giọt mắt vô tình nhỏ xuống múi Churên đang cầm trên tay. Những giọt nước mắt ấy sôi

lên sùng sục trên múi Churên như vôi gặp nước và cuối cùng thấm vào múi như giọt nước thấm vào viên gạch khô.

Sau đám giỗ ba ngày, người đàn ông ấy bỗng không bệnh mà chết. Từ đấy, mỗi lần ăn quả Churên thế nhân đều nhớ đến người gây giống, nhớ đến chuyện người đàn ông chung tình. Họ đặt tên cho Churên là “Sầu riêng” để nhắc nhở câu chuyện cũ của người quá cố. Người ta còn nói những cây sầu riêng nào thuộc giống loại hạt có giọt nước mắt của người đàn ông chung tình nọ mới là thứ sầu riêng có quả ngon hơn các thứ khác.

(Theo Kho tàng cổ tích Việt Nam tập 1 của Nguyễn Đồng Chi).

BÀ MỤ TRỜI

Thuở ấy đất Đồng Nai vừa mới được khai khẩn. Rừng núi còn hoang vu. Muông thú còn dạn dĩ. Làng thôn chưa phân định. Lưu dân từ Ngũ Quảng vào cư trú thành những cụm thưa thớt dọc theo bờ sông Đồng Nai trong xanh. Lúc ấy việc sinh đẻ, chữa bệnh đều nhờ vào

những bà mụ, những ông lang thuốc Nam.

Tại làng Tân Chánh, huyện Bình Dương, có một bà cụ rất giỏi việc hộ sản. Uy tín và tiếng tăm của bà lan ra khắp vùng. Các phụ nữ đến ngày sinh đều đến rước. Thân chủ của bà càng ngày đông đến nỗi mỗi ngày bà phải đến giúp hết sản phụ nọ, đến sản phụ kia không lúc nào rảnh tay. Bà trở thành người đứng đầu trong cả trấn và bà được người đời tôn xưng là bà mụ Trời.

Tương truyền, bà được một danh y truyền lại cho một loại thảo dược an thai và giục sanh rất thần diệu. Đó là do một loại lá cây khô có hai mặt úp kín vào nhau mà ngày nay không ai biết được là lá cây gì.

Tiếng tăm bà mụ Trời đồn đại mạnh mẽ đến nỗi thú rừng cũng biết danh. Bạch hổ, hắc hổ, thần hổ, “ông cụt”, “ông một” là những con cọp chúa hung dữ có tiếng của đất Biên Hòa đều kính phục bà. Những đêm tối, gió mưa chúa cọp gặp bà băng rừng, qua suối đi về đều cúi đầu tránh đường cho bà đi không dám làm hại.

Một hôm, trời vừa sẩm tối, trăng vừa mới lên khỏi chòm cây trước nhà, thì một con cọp rón rén đi vào. Đến bên chỗ bà ngồi, cọp cúi đầu phủ phục. Bà hốt hoảng toan bỏ chạy thì một con cọp khác xông vào ngoạm nhẹ

vào thân bà đặt lên lưng cạp đang nằm kia. Con cạp nọ vội đứng dậy bước đi. Do phản ứng tự nhiên, bà ôm vào cổ cạp, và nằm sấp trên lưng cạp. Người nhà hốt hoảng xách dao mác, gậy gộc ra la ó đuổi theo. Nhưng cạp đã phóng vào rừng mất dạng.

Qua được một đoạn đường rừng, cạp nằm xuống nghiêng mình hát bà xuống bãi cỏ. Bà định thần nhìn xung quanh thì thấy một con cạp khác đang nằm thờ dốc, nặng nhọc. Và lạ thay, bên cạnh đó lại có cả mo cau đựng đồ nghề của bà. Nhờ ánh trăng, bà nhận ra đó là con cạp cái có mang, cái bụng to đang chuyển bụng sinh con và bà chợt hiểu ra là con cạp đực rước bà đỡ đẻ cho vợ. Lấy lại bình tĩnh, bà mở mo cau lấy thuốc giục sanh, con dao nứa, củ gừng, củ nghệ bày ra bên cạnh... Rồi bà cắt rốn, chôn nhau, vắt chanh vào mắt, móc miệng lấy nhót và để cạp con nằm trên đồng cỏ khô.

Cạp cái trườn ra liếm con, mắt đờ đẫn nhìn bà tỏ dấu biết ơn. Cạp đực lại công bà chạy về nhà.

Bà lão về đến nhà lúc mọi người đang bàn tán. Ai nấy đều ngạc nhiên. Bà lão thuật lại sự việc. Mọi người nghe xong mới vỡ lẽ.

Sáng hôm sau, người nhà thức dậy mở cửa ra, thì

thấy một con heo rừng nằm giữa sân, mình heo còn đầy máu tươi. Cọp đã đem heo đến tạ ơn bà mẹ Trời. Từ đó cứ nửa tháng, hai mươi ngày, cọp lại đem heo rừng, nai, đười đơi đến bỏ trước sân để biếu bà cụ.

Tin cọp rước mẹ và đáp nghĩa lan rộng khắp vùng. Người đời bấy giờ cho rằng bà là một thần nữ sai xuống độ sanh cho phụ nữ. Thân chủ khắp nơi đến rước ngày càng đông. Người đem thuyền, người đánh xe trâu, lại có người đem cả vồng đến rước bà.

Khi tuổi già xế bóng, bà chỉ giúp cho những người lân cận. Bà truyền nghề cho con cháu để họ thay bà giúp những sản phụ ở xa.

Bà sống đến tám mươi tuổi mới mất. Chôn cất xong xuôi đến ngày mở cửa mả, thì ở đầu mộ của bà có ba xác heo rừng còn nóng và quanh mộ dày đặc dấu chân cọp. Cọp đã đến ấp mộ và dâng heo để tế bà.

Đến nay câu chuyện bà mẹ Trời còn được các người già cả vùng Biên Hòa, Bình Dương, nhất là vùng Tân Chánh nhắc tới.

(Theo Biên Hòa sử lược của Lương Văn Lựu)

CẶP SÓNG THẦN Ở VÀM THAM MẠNG

Chuyện xảy ra vào cuối thế kỷ XVII ở một làng trên bờ sông Đồng Nai. Thuở nọ, có một người con gái tên là Lê Mai và một chàng trai tên là Nguyễn Khanh đều làm nghề hạ bạc : kẻ câu dằm, người đổi cá.

Khanh là một chàng trai khỏe mạnh và siêng năng. Mai là cô gái xinh đẹp, nhu mì. Hai người yêu nhau chân thật. Họ kết hôn rồi dựng một túp lều ven sông để ở và ngày ngày chồng vợ kẻ bắt cá, người đem cá ra chợ bán. Cuộc sống đạm bạc, nhưng rất đầm ấm.

Cuộc sống gia đình êm thấm của vợ chồng Mai — Khanh làm cho trai làng ghen tị, nhất là vẻ thù mị của Mai khiến cho đám cơ lính lệ của quan trấn đem lòng mơ ước.

Lúc đó, ở đất Đồng Nai, tình hình rối ren. Năm 1688 Phó tướng Huỳnh Tấn giết chủ tướng là Dương

Ngạn Dịch rồi tự xưng là Phần đông hồ oai tướng quân, thống lĩnh ba quân kéo lên chiếm cứ một vùng sát biên giới Chân Lạp mưu toan chống lại Chúa Nguyễn. Nhưng năm sau Huỳnh Tấn bị Mai Vạn Long, nguyên phó tướng dinh Trấn Biên, lập mưu đánh bại.

Sau cơn binh lửa đó, quan lưu phủ dinh Trấn Biên nhận được thư nặc danh tố cáo Nguyễn Khanh có chân trong dư đảng Huỳnh Tấn chống lại phủ chúa. Thế là, Khanh bị bắt giam vào ngục để tra xét.

Nơi ngục thất, có một lính lệ, sau khi nghe tình cảnh của Khanh đem lòng cảm mến. Hằng ngày xén bớt phần cơm của mình lên đem vào ngục cho Khanh. Sau những lần bị khảo tra, Khanh được người lính tốt bụng ấy săn sóc tận tình.

Thời gian ròng rã ba năm mặc dù không tìm được chứng cứ gì, nhưng quan trấn vẫn không tha kẻ bị vu oan. Nằm trong ngục tối Khanh thương nhớ vợ đang còn son trẻ phải chịu cảnh cô đơn không biết đến bao giờ. Nghĩ rằng mình sẽ chết vì mòn mỏi ở chốn lao tù, Khanh bèn tâm sự cùng người lính lệ và nhờ người ấy chăm sóc giùm người vợ của mình khi mình qua đời. Thế rồi, một hôm trong lúc tuyệt vọng, Khanh năn nỉ người lính lệ

hãy cưới Mai làm vợ. Khanh đề nghị như vậy vì chàng nghĩ rằng có như thế mới đảm bảo được cuộc đời hạnh phúc của người vợ yêu quý của mình sau này. Người lính lệ không ngăn được xúc động bèn nhận lời. Khanh viết một lá thư giao cho người lính lệ đem về cho vợ. Trong thư, Khanh viết rõ ý định của mình về chuyện vợ chấp nối duyên lành với ân nhân của mình.

Người lính lệ cầm thư tìm đến gặp Mai. Đọc hết bức thư Mai cảm thấy bồi hồi, cơ hồ như bị sét đánh ngang đầu. Nàng òa khóc và sụp lạy người lính lệ : “Tôi xin thay chồng đáp tạ ơn sâu của ân nhân, nhưng chuyện vầy duyên cùng người thà tôi chịu thất lễ cùng chồng chứ tôi không thể nào làm được. Kiếp sau, tôi nguyện làm thân trâu ngựa để đền bồi ơn người đã giúp đỡ chồng tôi...” Lạy xong, nàng đứng vụt dậy chạy xuống bến sông, lao người xuống dòng nước chảy xiết trầm mình.

Sự việc xảy ra bất ngờ làm người lính lệ phản ứng không kịp đành ngẩn ngơ ra về. Về đến dinh trấn, người lính lệ hối hận, tự trách mình đã không suy xét đến nỗi phải xảy ra chuyện thương tâm nên cố tình không đến gặp Khanh nữa. Nhưng từ đó chàng tìm cách minh oan cho Khanh.

Quả thật, năm sau, quan trấn mình xét biết Khanh hàm oan nên truyền lệnh tha cho chàng.

Về đến nhà, nghe tin vợ đã tử tiết, chàng buồn rầu ra bến sông cù lao Đồi, ngay vàm Tham Mạng, nhảy xuống sông để được chết cùng người vợ thủy chung.

Nói về người lính lệ khi được tin Khanh tự tử thì đau buồn và trở nên loạn trí. Anh bỏ dinh trấn đi lang thang trên bờ sông cù lao Đồi hết ngày này qua ngày khác. Càng ngày thân thể anh càng gầy mòn tiều tụy, rồi chết. Người ta chôn xác anh trên bờ sông, thuộc làng Long Sơn.

Con sông Đồng Nai chảy từ chợ Biên Hòa xuống cầu Gành quan Tân Vạn, đến địa phận làng Long Sơn thì phình rộng ra trước mũi cù lao Đồi, từ đây dòng nước chảy thẳng vào Vàm Tắt và tẽ một ngã vào Bến Cô và Tham Mạng.

Theo lời ngoa truyền, tại Vàm Tham Mạng này, nơi hai vợ chồng Mai và Khanh trầm mình, thường nổi lên cặp sóng thần : qua làn sóng ấy có hình ngỗng trắng xòe cánh dài, lội phớt trên mặt nước. Người ta cho đó là oan hồn hiện về để trừng phạt những kẻ bạc ác đi lại trên khúc sông này.

Trên bờ khúc sông, giữa Vàm Cây Quý và cầu Đồng Tròn, chỗ một người lính lệ, ân nhân của Khanh, dân làng lập một ngôi miếu nhỏ. Đến nay hương khói vẫn còn.

(Theo Biên Hòa sử lược của Lương Văn Lựu)

SỰ TÍCH NÚI ÔNG TRỊNH VÀ NÚI THỊ VẢI

Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức có chép về “Núi Nữ Tăng”, như sau :

Tục danh núi Bà Vãi, ở địa phận huyện Long Thành. Xưa có người con gái họ Lê, gia tư giàu có, nhưng bị lỡ thời. Sau khi cha mẹ mất rồi mới có chồng. Nhưng không bao lâu chồng lại chết, bà thê không tái giá. Kẻ cường hào có thể lực cậy mai mối thường đến quấy nhiễu bà. Bà bèn cạo đầu, lập một cái am ở đỉnh núi tự làm thầy cả, cùng bọn đồng bọn giữ lòng tu trì, sau được thành chánh quả, nên người ta nhưn đó lấy tên bà đặt làm tên núi.

Lại có một thiên tình sử bi đát khác giải thích tên núi Thị Vải và tên một ngọn núi khác ở vùng này : núi ông Trịnh.

Ngày xưa, có một phú ông rất giàu, vợ mất sớm, không có con trai nối dõi tông đường. Ông chỉ có một đứa con gái tên là Thị Vải.

Thị Vải tuy không đẹp, nhưng nhan sắc mặn mà dễ coi. Vì là con nhà giàu, hơn nữa nhà không có con trai, nên Thị Vải cũng theo học võ nghệ, cử chỉ đi đứng như con trai.

Khi phú ông đã già, Thị Vải cũng đến tuổi phải lấy chồng. Phú ông đem việc chồng con, việc thừa tự nói với nàng.

Thị Vải trả lời :

— Nếu chàng trai nào đánh bại được con thì con xin làm vợ người ấy.

Vì cưng con nên Phú ông cũng chiều theo và cho lập võ đài để tỷ thí.

Thanh niên trai trẻ khắp vùng lân cận lắm le muốn làm rể phú ông, đã ráo riết luyện tập để đến so tài cùng Thị Vải. Nhưng suốt một tháng trời thi đấu, không có

chàng trai nào võ nghệ hơn nàng.

Chờ mãi không thấy ai đến tranh tài nữa, võ đài cũng được dẹp đi, việc chồng con của Thị Vải, phú ông không nhắc đến nữa.

Một thời gian sau, phú ông bị bệnh rồi mất.

Thị Vải đứng ra thay cha quản lý ruộng đất, coi sóc việc trong nhà. Trong số người ở có anh lực điền tên Trịnh, giỏi dang, siêng năng, rất được chủ tin dùng. Những công việc quan trọng trong nhà đều giao cho chàng Trịnh.

Một hôm, nàng cùng Trịnh đi coi ruộng của tá điền để định lúa tô. Trên đường đi có một dòng suối nhỏ chắn ngang. Bình thường đi qua lại không có gì khó khăn lắm, nhưng bữa nay, vì chiều hôm trước mưa to quá nên nước dâng tràn lên bờ suối, chảy rất xiết. Lợi qua thì không được, đi vòng lên phía thượng nguồn thì mất thì giờ. Phân vân một lúc cả chủ và tớ cũng chưa biết tính sao.

Vì phải đi nhiều nơi, không thể chần chừ được nên Thị Vải bảo :

— Hay là anh công tôi rồi lội qua vậy.

Trịnh còn do dự, thì Thị Vải nói :

— Ngại là tôi đây, tôi còn không ngại mà anh lo cái nỗi gì, ta đi thôi kéo trưa rồi

Thế là Trịnh phải kê vai công Thị Vải qua suối. Không biết có phải và chàng mất bình tĩnh hay vì nước sâu lại chảy xiết, nên chàng vấp phải đá dưới chân, ngã sấp xuống nước. Bị nước cuốn mạnh, Thị Vải sấp va đầu vào gộp đá gần đấy, hai tay quơ tìm chỗ nào để bám. Thấy chủ nguy ngập Trịnh không còn e dè gì nữa, nhào phăng tới ôm lấy, Thị Vải đang chới với, được Trịnh tới cứu nên bám chặt lấy chàng. Cứ như thế Trịnh ôm Vải sang bờ phía bên kia.

Đến bờ, Trịnh buông Thị Vải ra, hai người mặt đỏ bừng, không nói với nhau lời nào, rồi tiếp tục lên đường.

Ba ngày sau khi về nhà, không hiểu Trịnh suy nghĩ những gì mà chàng bỏ nhà đi mất. Thị Vải cho người tìm cũng không thấy. Sau cùng đích thân nàng đi tìm, rồi cũng không thấy nàng trở về.

Sau đó ít lâu, người ta tìm thấy xác của Trịnh ở một đỉnh núi, còn xác của Thị Vải ở một đỉnh núi khác. Có người biết chuyện cho rằng vì hai người có tình ý với nhau nhưng trong nghịch cảnh giàu nghèo không thể lấy nhau được, nên đành phải gặp nhau ở suối vàng. Và cũng

từ đó, dân trong vùng gọi núi này là núi ông Trịnh, núi kia là núi Thị Vải.

(Theo Truyện kể dân gian Nam bộ của Nguyễn Hữu Hiếu)

CHUYỆN THỦ HUỒNG

Ngày xưa ở Đồng Nai có một người tên là Võ Thủ Hoàng dân chúng thường gọi là Thủ Huồng. Thủ Huồng xuất thân làm thợ lại từng làm cho bao nhiêu gia đình tan nát, bao nhiêu người bị oan uổng. Vợ chết sớm lại không có con, tiền bạc của Thủ Huồng không biết để đâu cho hết. Ngoài số chôn cất, Thủ Huồng còn đem tiền tậu ruộng, làm nhà và cho vay lãi. Ruộng của Thủ Huồng cò bay thẳng cánh, mỗi mùa thu kể hàng chục ngàn gạo lúa.

Một lần Thủ Huồng đến chợ Mịch Ma (tương truyền ở Phan Thiết). Đây là chỗ người sống và người chết có thể gặp nhau vào nửa đêm ngày một tháng sáu hàng năm. Thủ Huồng tình cờ gặp lại người vợ đã chết ngoài mười năm.

Khi gặp vợ, Thủ Huồng không dám hỏi vì thấy vợ

ăn mặc rất đài các. Sau cùng người đàn bà ấy cũng nhận ra được chồng. Thủ Huồng mừng quá, vội dắt vợ ra một chỗ kể cho vợ nghe cảnh sống của mình từ lúc âm dương cách biệt. Thủ Huồng hỏi vợ :

— Minh lâu nay làm gì ?

— Tôi làm vú nuôi trong cung vua. Cuộc đời tôi không có gì đáng phàn nàn. Tôi có một gian nhà riêng trong cung vua và cái ăn, cái mặc cũng được cấp đủ.

Thủ Huồng muốn theo vợ xuống âm phủ chơi. Vợ đồng ý.

Thủ Huồng và vợ cùng đi. Qua mấy dặm đường tối mịt, chả mấy chốc đã đến cõi âm. Thủ Huồng rùng mình khi lọt qua bao nhiêu cổng trước lúc vào diêm đình. Ở mỗi cổng đều có một tên quỷ gác, mặt mày gớm ghiếc, dữ tợn. Nhờ có vợ nên chỗ nào cũng lọt qua được. Đến một gian nhà thấp, vợ bảo chồng :

— Đây là nhà bếp, đằng kia là nhà ngục, trước mặt là cung hoàng hậu. Qua khỏi chỗ ấy là cung vua. Ông cứ tạm ẩn trong buồng vắng này vì không thể lên buồng tôi trên kia được.

Chiều hôm đó, người vợ đi hầu hoàng hậu về, trao

cho Thủ Huồng một tờ lệnh được phép đi xem mọi nơi trừ cung vua và hoàng hậu.

Thủ Huồng dạo quanh đây đó, rồi đến nhà ngục. Tiếng kêu khóc, tiếng thét la ở trong ngục vang dội làm cho Thủ Huồng bồn chồn. Qua mấy nơi quý sứ mổ bụng, móc mắt, cắt tai... Thủ Huồng thấy quả nơi đây là nơi trả báo những tội lỗi của con người ở trần thế, đúng như lời đồn của người đời.

Sau cái bàn xẻo thịt là cả một kho gông. Trong đó có một gông đặc biệt : vừa to vừa dài làm bằng những thanh gỗ lớn. Thủ Huồng lần la hỏi người cai ngục :

— Thứ gông này để làm gì ?

— Để chờ một thằng ác nghiệt ở trần gian xuống đây. Bao nhiêu cái gông này đều có chủ cả. Cứ xem gông to hay nhỏ thì biết tội ác của nó.

Thủ Huồng lại hỏi :

— Thế là cái gông to đó là của ai vậy ?

Cai ngục giở cuốn sổ dày tra tên và chỉ vào hàng chữ đọc : - "Võ Thủ Hoằng, tục danh là Thủ Huồng, nguyên quán Đại Nam Quốc, Phước Chánh huyện..."

Nghe nói đến tên mình, Thủ Huồng giật mình, mặt

xám ngắt. Lát sau lấy được bình tĩnh, Thủ Hoàng hỏi tiếp :

— Hấn ở trần gian có tội gì ?

Cai ngục nhìn vào trang sổ và nói :

— Khi làm thơ lại hấn bẻ mặt ra trái, làm bao nhiêu việc oan khốc đến nỗi tội ác hấn chép kín cả mấy trang giấy đây. Nay nghe đọc này : — Năm Ất Sửu, hấn sửa hai chữ “ngộ sát” thành “cố sát” làm cho hai mẹ con Thị Nhân bị giết để cho người anh họ chiếm đoạt gia tài. Việc này Thủ Hoàng được mười nén vàng, mười nén bạc và một trăm quan tiền. Cũng năm đó, hấn làm cho ông Ngô Lại ở thôn Bình Ca bị hai năm tội đồ chỉ vì trong nhà có cái áo vải vàng, để đoạt không của ông ta mười hai mẫu ruộng. Năm...

Thủ Hoàng sợ tái mặt, không ngờ nhứt nhứt mỗi việc từ nhỏ đến lớn của mình trên trần gian, dưới này đều rõ mồn một. Thủ Hoàng ngắt lời, hỏi lảng sang chuyện khác :

— Thế vợ hấn có đeo gông không hở ông ?

— Ờ ! Ai làm người ấy chịu chứ ! Vợ hấn nghe đâu là người tốt, đã xuống đây rồi.